

Liên doanh Việt – Nga Vietsovpetro
СП «Вьетсовпетро»
Phòng Thương mại / КО
№: 3748/26-KHLCNT-PTM/BMĐH
07.04.2026

СРВ
Независимость – Свобода - Счастье

THỎA THUẬN
“СОГЛАСОВАНО”
Chánh Kỹ sư Vietsovpetro
Главный инженер Вьетсовпетро

Signed by: Lê Việt Dũng
Date: 13/04/2026 17:40:34
Certified by: Vietsovpetro CA

Ле Вьет Зунг

PHÊ DUYỆT
“УТВЕРЖДАЮ”
Tổng giám đốc VIETSOVPETRO
Генеральный директор

Signed by: Vũ Mai Khanh
Date: 17/04/2026 10:35:42
Certified by: Vietsovpetro CA

Ву Май Кхань

THỎA THUẬN
“СОГЛАСОВАНО”
Phó Tổng giám đốc phụ trách các HĐ DK
và Thương mại
Зам. Ген. Директора по нефтегазовым
контрактам и коммерческой работе

Signed by: Trần Quốc Thắng
Date: 13/04/2026 21:28:19
Certified by: Vietsovpetro CA

Чан Куок Тханг

PHÊ DUYỆT
“УТВЕРЖДАЮ”
Phó tổng giám đốc thứ nhất Vietsovpetro
Первый зам. ген. директора
СП «Вьетсовпетро»

Signed by: Сидоров Игорь
Николаевич
Date: 15/04/2026 20:15:34
Certified by: Vietsovpetro CA

Сидоров И. Н.

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU **ПЛАН ВЫБОРА ПОДРЯДЧИКА**

Đơn vị đặt hàng: Xí nghiệp Khai thác dầu khí
Заказчик: ПДНГ

Đơn hàng: No VT-1078/26-KT ngày 29/03/2026
Заявка: No. от

Tên hàng hóa: Vật tư kết nối buồng PIG năm 2026
Наименование товара: Материалы для обвязки КПП в 2026г

Ngày nhận đơn hàng: 01/04/2026
Дата получения заявки отделом исполнителем:

Ngày nhận danh sách chuyên gia kỹ thuật bổ sung: 02/04/2026
Дата получения списка дополнительных технических экспертов

Phòng thực hiện: Phòng Thương mại
Отдел – исполнитель: КО



Quy chế áp dụng: **Quy chế về thể thức mua sắm hàng hóa và thuê dịch vụ để đảm bảo tính liên tục cho sản xuất và duy trì hoạt động thường xuyên của Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro số VSP-000-TM-238, phiên bản 02, sửa đổi 02 hiệu lực từ ngày 01/01/2026.**

Применяется Положению: Положение о порядке приобретения товаров и услуг для обеспечения непрерывности хозяйственно-производственной деятельности и поддержания постоянной работы СП «Вьетсовпетро» № VSP-000-TM-238, Версия 2, с изменениями 02, действующие с 01.01.2026.

Số hiệu gói thầu: **VT-1078/26-KT-BTNA**

Номер тендерного пакета:

Tên Gói thầu: **Vật tư kết nối buồng PIG năm 2026, Lô 09-1**

На приобретение товара: Материалы для обвязки КПП в 2026г, Блок 09-1

Loại gói thầu: Mua sắm hàng hóa

Вид тендерного пакета: На приобретение товаров

Giá gói thầu: 446.021,64 USD / 11.663.461.988 VNĐ

Ориентировочная стоимость пакета, включая:

Trong đó bao gồm:

- Giá trị hàng hóa/*Стоимость товаров:* 446.021,64 USD / 11.663.461.988 VNĐ
- Giá trị dự phòng / *Запас:* 0 USD
- Thanh toán/*Оплата в 2026г.:* 446.021,64 USD / 11.663.461.988 VNĐ
- Thuế - Налог:
Giá trị thuế ước tính/*Ориентировочная сумма налогов:*
Bao gồm - В т. ч:
- Giá trị thuế GTGT/ НДС: 00 USD / 00 VNĐ
- Giá trị thuế khác (nếu có)/*Сумма других налогов (при наличии):* 0 USD

- Gói thầu chia thành nhiều phần, gồm **10** nhóm hàng và sẽ được đánh giá và lựa chọn theo từng nhóm hàng/ *Тендерный пакет делится на 10 группы товаров, будет оцениваться и выбирать по группам материалов:*

Тỷ giá: 26.150 VNĐ/USD

Phần групп	Hạng mục công việc Наименование	Giá trị USD Стоимость USD	Giá trị VND Стоимость VND
1	Nhóm 1 (mục 1-13)	179,315.38	4.689.095.702
2	Nhóm 2 (mục 14-52)	45,693.93	1.194.895.982
3	Nhóm 3 (mục 53-64)	95,424.23	2.495.342.652
4	Nhóm 4 (mục 65)	62,715.13	1.640.000.000
5	Nhóm 5 (mục 66)	3,080.69	80.560.000
6	Nhóm 6 (mục 67-85)	23,997.20	627.526.585
7	Nhóm 7 (mục 86-88)	8,011.86	209.510.000
8	Nhóm 8 (mục 89-90)	2,795.72	73.108.080
9	Nhóm 9 (mục 91-104)	9,042.78	236.468.587
10	Nhóm 10 (mục 105-106)	15,944.72	416.954.400
	Tổng	446.021,64 USD	11.663.461.988 VNĐ

Quy mô gói thầu: Gói thầu quy mô nhỏ

Тендерный пакет: Малой стоимости

Tùy chọn mua thêm: Không

Опция дополнительной закупки: Нет